

Bản án số: **04/2018/KDTM-ST**
Ngày: 28/3/2018
“V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGÃ NĂM, TỈNH SÓC TRĂNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Anh Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Ngô Thành Long.

Ông Phan Minh Đức.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Thạch Thị Diễm Trinh – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm tham gia phiên tòa:***
Ông Trương Minh Diên – Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 14/2017/TLST-KDTM, ngày 02 tháng 11 năm 2017 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2018/QĐXXST-KDTM ngày 22 tháng 02 năm 2018, giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn:*** Ngân hàng Thương mại cổ phần (TMCP) Sài Gòn Thương Tín (Sacombank).

Địa chỉ: Số 266-268, Đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, quận 3, TP. Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật Bà Nguyễn Đức Thạch Diễm – Tổng Giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Huỳnh Phi Long – Trưởng phòng kiểm soát rủi ro Ngân hàng Sacombank, Chi nhánh Sóc Trăng (có mặt).

Địa chỉ: Số 30 đường Trần Hưng Đạo, phường 2, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

- ***Bị đơn:*** 1/ Ông Lê Tương L, sinh năm 1984 (Vắng mặt).

2/ Bà Nguyễn Thị Thu Đ, sinh năm 1987 (Vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Khóm Vĩnh S, phường B, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Huỳnh Phi Long trình bày: Ngày 25/4/2016, Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương tín, chi nhánh Sóc Trăng-Phòng giao dịch Ngã Năm có ký hợp đồng tín dụng dư nợ giảm dần số LD 1611600301 với ông Lê Tương L và bà Nguyễn Thị Thu Đ. Theo hợp đồng thì Ngân hàng Sacombank cho ông L, bà Đ vay số tiền 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng); mục đích vay bổ sung vốn sản xuất nông nghiệp; lãi suất vay 06 tháng đầu tiên lãi suất 12%/năm, kể từ tháng thứ 7 lãi suất được áp dụng theo mức lãi suất tiền gửi tiết kiệm VNĐ 13 tháng lãnh lãi cuối kỳ của Sacombank cộng 4,45%/năm và được Sacombank quyết định điều chỉnh theo định kỳ 06 tháng/lần, lãi suất nợ quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay đã thỏa thuận. Thời hạn vay là 60 tháng; thời hạn trả tất nợ là ngày 28/4/2021. Hợp đồng trên được bảo đảm bằng hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất số LD 1611600301.1, ngày 25/4/2016 giữa Ngân hàng với bên thế chấp là vợ chồng ông L, bà Đ. Tài sản thế chấp là giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BP 369188, do UBND thị xã Ngã Năm cấp cho ông Lê Tương L và bà Nguyễn Thị Thu Đ, ngày 11/9/2014, thửa đất số 979, tờ bản đồ số 05, diện tích 1.004m², tọa lạc tại khóm Vĩnh S, phường B, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng. Trong quá trình giao dịch tính đến ngày 11/9/2017 thì vợ chồng ông L, bà Đ đã vi phạm nghiêm trọng đến hợp đồng làm phát sinh nợ quá hạn mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần tạo điều kiện nhưng khách hàng vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ.

Tại phiên Tòa, người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng Sacombank yêu cầu Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm giải quyết buộc ông Lê Tương L và bà Nguyễn Thị Thu Đ trả cho Ngân hàng Sacombank số tiền vốn gốc: 75.010.000 đồng, số tiền lãi đến ngày xét xử sơ thẩm là 6.527.125 đồng (Trong đó lãi trong hạn là 5.773.260 đồng, lãi quá hạn 753.865 đồng), tổng cộng 81.537.125 đồng. Nếu ông L, bà Đ không trả được nợ thì yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ cho Ngân hàng.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên Tòa: Thẩm phán thụ lý vụ án xác định tư cách đương sự, quan hệ pháp luật, thu thập chứng cứ và đưa vụ án ra xét xử đúng trình tự thủ tục của Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử đúng thành phần, thực hiện đầy đủ các thủ tục, trình tự khi xét xử vụ án. Các đương sự chấp hành tốt nội quy phiên tòa và quy định của pháp luật. Về nội dung: Theo hợp đồng tín dụng dư nợ giảm dần số LD 1611600301, ngày 25/4/2016, thì Ngân hàng Sacombank, Phòng giao dịch thị xã Ngã Năm đã giải ngân cho ông Lê Tương L, bà Nguyễn Thị Thu Đ để vay số tiền 100.000.000 đồng, thời hạn vay 60 tháng, nhưng trong quá trình thực hiện hợp đồng ông L, bà Đ vi phạm nghiêm trọng hợp đồng đã ký kết nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Sacombank.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Sau khi tòa án thụ lý vụ án có tiến hành tổng đạt thông báo thụ lý vụ án cùng các tài liệu kèm theo đơn khởi kiện cho ông Lê Tương L và bà Nguyễn Thị Thu Đ theo đúng địa chỉ ghi trên hợp đồng đã ký với Ngân hàng. Tuy nhiên, hiện nay ông L, bà Đ đã không còn ở địa phương nên Tòa án đã tiến hành niêm yết các thủ tục tố tụng theo quy định. Ông L, bà Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không rõ lý do, vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn ông Lê Tương L và bà Nguyễn Thị Thu Đ.

[2] Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án có căn cứ để Hội đồng xét xử xác định: Ngày 25/4/2016, ông Lê Tương L cùng vợ bà Nguyễn Thị Thu Đ có ký hợp đồng tín dụng số LD1611600301 với Ngân hàng Sacombank, Phòng giao dịch thị xã Ngã Năm. Theo đó, Ngân hàng cho ông L, bà Đ vay số tiền 100.000.000 đồng, mục đích vay bổ sung vốn sản xuất nông nghiệp, thời hạn vay 60 tháng, lãi suất 12%/năm trong 06 tháng đầu, tại thời điểm bắt đầu từ tháng thứ 7 lãi suất của toàn bộ dư nợ vay được áp dụng theo mức lãi suất tiền gửi tiết kiệm VNĐ 13 tháng lãnh lãi cuối kỳ của Sacombank cộng 4,45%/năm, phương thức trả nợ: nợ gốc được chia thành nhiều kỳ và được trả theo phụ lục về lịch trả nợ đính kèm hợp đồng và đính kèm từng giấy nhận nợ tương ứng; thời hạn trả tất nợ là ngày 28/4/2021 và Ngân hàng đã giải Ngân số tiền trên cho ông L, bà Đ. Để bảo đảm cho hợp đồng tín dụng nêu trên, ông L, bà Đ có ký hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số LD1611600301.1 ngày 25/4/2016, tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất số BP 369188 do Ủy ban nhân dân thị xã Ngã Năm cấp cho ông Lê Tương L và bà Nguyễn Thị Thu Đ vào ngày 11/9/2014, diện tích 1.004m², đất thuộc thửa 979, tờ bản đồ số 05, tọa lạc khóm Vĩnh S, phường B, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng. Từ khi vay tiền cho đến ngày xét xử sơ thẩm, ông L, bà Đ còn nợ số tiền vốn 75.010.000đ và tiền lãi 6.527.125 đồng (Trong đó lãi trong hạn là 5.773.260 đồng, lãi quá hạn 753.865 đồng), tổng cộng 81.537.125 đồng).

[3] Xét yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng Sacombank, Hội đồng xét xử thấy rằng: Hợp đồng tín dụng số LD1611600301, ngày 25/4/2016 giữa Ngân hàng với ông Lê Tương L và bà Nguyễn Thị Thu Đ xác lập trên cơ sở tự nguyện, về hình thức và nội dung giao kết tại thời điểm xác lập phù hợp theo quy định tại Điều 17 Quy chế cho vay của các tổ chức tín dụng đối với khách hàng do Ngân hàng Nhà Nước ban hành và Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, cho nên Hợp đồng tín dụng nêu trên có giá trị pháp lý thực hiện. Xét thấy, ông L, bà Đ thực hiện không đúng theo giao kết, đã vi phạm nghiêm trọng Hợp đồng tín dụng mà các bên đã ký kết, ông L, bà Đ là người có lỗi và là người vi phạm Hợp đồng nên phải chịu mọi hậu quả theo giao kết và theo quy định của pháp luật. Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông

L, bà Đ trả nợ và đề nghị xử lý tài sản thế chấp là đúng theo quy định tại Điều 25 của Quy chế cho vay của các tổ chức tín dụng đối với khách hàng do Ngân hàng Nhà Nước ban hành và Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.

[4] Tại Tòa, ông Nguyễn Huỳnh Phi Long là người đại diện cho nguyên đơn yêu cầu ông L, bà Đ có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng tổng số tiền 81.537.125 đồng (trong đó nợ gốc 75.010.000 đồng, lãi trong hạn là 5.773.260 đồng, lãi quá hạn 753.865 đồng, tiền lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm 28/3/2018) và lãi phát sinh trên số nợ gốc theo mức lãi suất nợ quá trong Hợp đồng tín dụng cho đến khi trả tất số nợ gốc. Xét thấy, mức lãi suất các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng tại thời điểm xác lập là phù hợp theo quy định tại Điều 11 của Quy chế cho vay của các tổ chức tín dụng đối với khách hàng do Ngân hàng Nhà Nước ban hành và Điều 1 và Điều 2 Thông tư số 12/2010/TT-NHNN ngày 14/04/2010 của Thống đốc Ngân hàng Nhà Nước hướng dẫn tổ chức tín dụng cho vay bằng đồng Việt Nam đối với khách hàng theo lãi suất thỏa thuận, số tiền lãi theo yêu cầu nêu trên, Ngân hàng đã áp dụng tính tiền lãi đúng theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng. Do vậy, Ngân hàng yêu cầu ông L, bà Đ có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng tổng số tiền vốn và lãi 81.537.125 đồng là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận theo quy định tại Điều 290, Điều 471, Điều 474 của Bộ luật dân sự năm 2005.

[5] Về xử lý tài sản thế chấp: Để đảm bảo cho số tiền vay thì ông L, bà Đ đã ký hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất số LD 1611600301.1, ngày 25/4/2016 với Ngân hàng. Tài sản thế chấp là giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BP 369188, do UBND thị xã Ngã Năm cấp cho ông Lê Tương L và bà Nguyễn Thị Thu Đ, ngày 11/9/2014, thửa đất số 979, tờ bản đồ số 05, diện tích 1.004m², tọa lạc tại khóm Vĩnh S, phường B, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng. Xét thấy, hợp đồng thế chấp, trình tự và thẩm quyền đăng ký thế chấp là phù hợp theo quy định tại các Điều 342, 343, 344, 715, 716, 717 và 719 của Bộ luật dân sự năm 2005, có đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 12 Nghị định số 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 của Chính phủ về giao dịch bảo đảm, nên Hợp đồng thế chấp có giá trị pháp lý và có hiệu lực thi hành. Trong Hợp đồng thế chấp có giao kết về quyền và nghĩa vụ của các bên, điều kiện, thời hạn và phương thức xử lý tài sản thế chấp khi nghĩa vụ đến hạn mà người vay nợ không thực hiện. Do đó, Ngân hàng yêu cầu nếu như ông L, bà Đ không tự nguyện trả nợ, yêu cầu xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ là có căn cứ. Tuy nhiên, tại Tòa Hội đồng xét xử không đặt ra việc xử lý tài sản thế chấp ngay; Đến khi bản án có hiệu lực pháp luật, khi Ngân hàng có đơn yêu cầu Thi hành án thì ông L, bà Đ phải tự nguyện trả số tiền nợ nêu trên. Nếu không tự nguyện thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền tiến hành thi hành án, xử lý tài sản thế chấp (theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất số LD 1611600301.1, ngày 25/4/2016) để thu hồi nợ cho Ngân hàng theo quy định tại các Điều 355, 720 và 721 của Bộ luật dân sự năm 2005.

[6] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ chấp nhận.

[7] Về chi phí thẩm định: Ông Lê Tương L và bà Nguyễn Thị Thu Đ phải chịu số tiền 550.000 đồng theo quy định tại khoản 1 Điều 165 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[8] Về án phí: Ông Lê Tương L và bà Nguyễn Thị Thu Đ phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín không phải chịu án phí sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 165; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 266; điều 271; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 290, 342, 343, 344, 355, 471, 474, 715, 716, 717, 719, 720 và 721 của Bộ luật dân sự năm 2005;

Căn cứ vào Điều 188 Luật đất đai năm 2013 và Căn cứ vào Điều 91 và Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016, của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Buộc ông Lê Tương L và bà Nguyễn Thị Thu Đ có trách nhiệm trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín số tiền 81.537.125 đồng (Tám mươi một triệu, năm trăm ba mươi bảy ngàn, một trăm hai mươi lăm đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Đến khi bản án đã có hiệu lực pháp luật, Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín có đơn yêu cầu thi hành án thì ông Lê Tương L và bà Nguyễn Thị Thu Đ phải tự nguyện trả đủ số tiền nêu trên cho Ngân hàng. Nếu ông Lê Tương L và bà Nguyễn Thị Thu Đ không tự nguyện thi hành án thì Ngân hàng Thương mại

cổ phần Sài Gòn Thương Tín có quyền yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ngã Năm thi hành án và xử lý, phát mãi tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất số LD 1611600301.1, ngày 25/4/2016 giữa Ngân hàng với ông Lê Tương L và bà Nguyễn Thị Thu Đ.

2/ Về án phí, chi phí tố tụng:

2.1/ Về án phí: Ông Lê Tương L và bà Nguyễn Thị Thu Đ phải chịu số tiền 4.076.856đ (Bốn triệu, không trăm bảy mươi sáu ngàn, tám trăm năm mươi sáu đồng). Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín không phải chịu án phí, hoàn trả lại cho Ngân hàng số tiền tạm ứng án phí đã nộp 1.908.532đ (Một triệu, chín trăm lẻ tám ngàn, năm trăm ba mươi hai đồng), theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0008066, ngày 23/10/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

2.2/ Về chi phí thẩm định: Ông Lê Tương L và bà Nguyễn Thị Thu Đ phải chịu số tiền 550.000 đồng (Năm trăm năm chục ngàn đồng). Số tiền này do Ngân hàng Sacombank đã tạm ứng xong nên ông L, bà Đ có nghĩa vụ hoàn trả lại cho Ngân hàng Sacombank. Hoàn trả lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín số tiền tạm ứng chi phí thẩm định còn thừa 450.000đ (Bốn trăm năm chục ngàn đồng), theo phiếu thu số 11/2018, ngày 29/01/2018 của Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm. Nhận tại Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

3/ Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

- Nơi nhận:

- VKSND thị xã Ngã Năm;
- T.H.A dân sự TX Ngã Năm;
- TAND tỉnh ST;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Anh Tuấn

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Ngô Thành Long Võ Hân Hoan

Trương Anh Tuấn

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Lệ Bùi Chí Tâm

Trương Anh Tuấn